

Số: 2295/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tài liệu

“Hướng dẫn quốc gia về liên kết dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và dự phòng lây truyền mẹ - con”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt "Hướng dẫn quốc gia về liên kết dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và dự phòng lây truyền mẹ - con" ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. “Hướng dẫn quốc gia về liên kết dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và dự phòng lây truyền mẹ - con” là cơ sở để các đơn vị y tế triển khai thực hiện việc liên kết, lồng ghép các hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và dự phòng lây truyền viêm gan vi rút B, giang mai, HIV từ mẹ sang con.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Chánh thanh tra Bộ và các Vụ trưởng, Cục trưởng của Bộ Y tế; Giám đốc các viện, Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế; Thủ trưởng Y tế ngành; giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Website Bộ Y tế;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế
- Lưu: VT, BMTE.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Tiên

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

BẢN GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN CÁC VỤ CỤC VỀ TÀI LIỆU**“Hướng dẫn quốc gia về liên kết dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và dự phòng lây truyền mẹ con”**

Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em đã có công văn số 9763/BYT-BM-TE ngày 11 tháng 12 năm 2015 gửi các Vụ/Cục và bệnh viện trung ương về góp ý Hướng dẫn quốc gia về liên kết dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và dự phòng lây truyền mẹ - con. Vụ đã nhận được công văn góp ý của các Vụ/Cục và bệnh viện trung ương để hoàn thiện tài liệu.

Các Vụ/Cục và bệnh viện trung ương đều đánh giá cao tài liệu, chỉ có một vài góp ý nhỏ để tài liệu hoàn thiện hơn. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em xin giải trình việc tiếp thu các ý kiến đó như sau:

Nội dung góp ý	Giải trình
1. Ý kiến của Cục Quản lý Khám chữa bệnh	
Tên Hướng dẫn “Liên kết các dịch vụ...” viết dưới dạng chữ thường, in đậm	Tiếp thu, đã chỉnh sửa vào bản dự thảo
Xem xét thay thế cụm từ “phụ nữ mang thai” bằng từ “thai phụ”	Xin giữ nguyên như trong dự thảo vì cụm từ “phụ nữ mang thai” được sử dụng thường xuyên trong các hướng dẫn chuyên môn do Vụ xây dựng
Điểm 3.2 khoản 3 điều 3 phần II: xem lại phần nguyên tắc, viết chưa rõ ràng	Tiếp thu, đã bỏ phần nguyên tắc
Thay thế từ “bệnh nhân” bằng từ “người bệnh”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa vào bản dự thảo
Phần “Báo cáo thống kê”: nghiên cứu ghép nội dung vào chương sau	Trong tài liệu “Hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin lồng ghép CSSKSS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con” được phê duyệt tại Quyết định 5315/QĐ-BYT ngày 26/12/2014 đã đã quy định 4 chỉ số về dự phòng lây truyền mẹ-con và các biểu mẫu để thu thập số liệu cho việc tính toán các chỉ số này. Như vậy cần phải

Nội dung góp ý	Giải trình
	có một nội dung riêng quy định về báo cáo, thống kê. Phần này cũng không đưa vào Tổ chức thực hiện được vì không phù hợp. Vì vậy đề nghị giữ nguyên nội dung báo cáo, thống kê và đặt tại Phần III.
Trong từng phần nên viết thành các điều do có tiêu đề của điều	Do thể thức văn bản là Hướng dẫn chuyên môn được phê duyệt kèm theo Quyết định cá biệt của Bộ trưởng Bộ Y tế nên sẽ viết theo bố cục của văn bản chuyên môn, không viết theo thể thức Thông tư (chương, điều)
Trình bày văn bản: không sử dụng bảng chữ cái tiếng anh (phần các dịch vụ có thể liên kết), không gạch đầu dòng tự động	Tiếp thu, đã chỉnh sửa vào bản dự thảo
2. Về ý kiến của Vụ Pháp chế	
Đề nghị Quý Vụ dự thảo Quyết định ban hành Hướng dẫn đề thuận tiện cho việc góp ý	Tiếp thu, đã dự thảo Quyết định ban hành Hướng dẫn
Nhất trí với hình thức ban hành văn bản là Quyết định cá biệt của Bộ trưởng Bộ Y tế để phê duyệt tài liệu hướng dẫn chuyên môn về liên kết dịch vụ CSSKSS, phòng, chống các bệnh NTLTQDĐT và dự phòng lây truyền mẹ con	
Về nội dung Hướng dẫn, phần quan điểm: đề nghị xem lại vì phạm vi điều chỉnh tập trung 03 bệnh lây truyền mẹ con là HIV, viêm gan virus B, giang mai. Tuy nhiên gạch đầu dòng thứ 2 chỉ đề cập đến HIV. Như vậy là thiếu tính logic	Tiếp thu, đã bổ sung vào bản dự thảo ở ý 2 phần này như sau: “Hướng dẫn này áp dụng cho tất cả các cơ sở y tế có cung cấp các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc/điều trị nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục và phòng, chống HIV/AIDS”
Phạm vi điều chỉnh: đề nghị viết lại như sau “Hướng dẫn này quy định các dịch vụ có thể liên kết, quy trình liên kết và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các hoạt động liên kết...”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa vào dự thảo
Những cơ sở cung cấp dịch vụ liên kết: Đề nghị xem lại có áp dụng đối với cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, ví dụ trung tâm kế hoạch hóa gia đình...	Cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD cũng chính là các cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS. Do đó xin được giữ nguyên như trong dự thảo

Nội dung góp ý	Giải trình
<p>Các dịch vụ liên kết có thể cung cấp ở mỗi cơ sở: để tránh thừa hoặc thiếu các dịch vụ có thể liên kết khi liệt kê, đề nghị rà soát thật kỹ theo hướng dịch vụ sẵn có, dịch vụ có thể liên kết thêm đối với mỗi loại hình cơ sở. Nhóm soạn thảo có thể thêm một ô về dịch vụ sẵn có trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, danh mục kĩ thuật cơ sở được phép thực hiện. Để tránh trường hợp cơ sở được phép thực hiện nhưng trên thực tế lại chưa thực hiện mà cần phải liên kết thì cũng có thể ghi rõ để các cơ sở khỏi lúng túng và có căn cứ khi triển khai thực hiện liên kết.</p>	<p>Tiếp thu, đã rà soát rất kỹ để tránh bỏ sót các dịch vụ có thể liên kết. Đã bổ sung các dịch vụ chuyên gửi đến các cơ sở điều trị thay thế nghiệm chất và các cơ quan bảo trợ xã hội, pháp lý nếu cần, đảm bảo người khách hàng/người bệnh được hỗ trợ về mặt y tế, tâm lý và cả pháp lý.</p>
<p>Các bước thực hiện liên kết dịch vụ: Đề nghị xem lại vì mục 2 trang 2 quy định mỗi cơ sở rất nhiều loại dịch vụ có thể liên kết nhưng các bước thì lại không đề cập đến khi nào chuyển cơ sở điều trị thay thế, khi nào chuyển nhóm đồng đẳng...</p>	<p>Việc chuyển đi cơ sở nào phụ thuộc vào tình trạng bệnh lý cụ thể và quyết định chuyên môn của người bác sĩ. Vì vậy không nên quy định cứng khi nào thì chuyển đến cơ sở nào. Do đó, xin được giữ nguyên như trong dự thảo</p>
<p>Báo cáo thống kê: Do thiếu sự cân đối về bố cục giữa các chương nên đề nghị chuyển nội dung này thành mục 1 của Phần tổ chức thực hiện</p>	<p>Như đã giải trình ở trên, do trong Quyết định 5315/QĐ-BYT ngày 26/12/2014 đã quy định 4 chỉ số về dự phòng lây truyền mẹ-con và các biểu mẫu thu thập số liệu cho việc tính toán các chỉ số này. Như vậy cần phải có một nội dung riêng quy định về báo cáo, thống kê. Phần này cũng không đưa vào Tổ chức thực hiện được vì không phù hợp. Vì vậy đề nghị giữ nguyên nội dung báo cáo, thống kê và đặt tại Phần III.</p>
<p>Về kĩ thuật soạn thảo, Vụ pháp chế xin góp ý trực tiếp vào bản dự thảo Hướng dẫn và gửi kèm</p>	<p>Đã tiếp thu các ý kiến và sửa vào bản dự thảo</p>
<p>3. Ý kiến các bệnh viện trung ương</p>	<p>Nhất trí với bản dự thảo</p>

Vụ trưởng
Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em


Nguyễn Đức Vinh

HƯỚNG DẪN

**LIÊN KẾT CÁC DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN,
PHÒNG CHỐNG NHIỄM TRÙNG LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC/
HIV/AIDS VÀ DỰ PHÒNG LÂY TRUYỀN TỪ MẸ SANG CON**

(Ban hành kèm theo Quyết định số.... /QĐ-BYT ngày.....tháng....năm 2016)

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

Hướng dẫn nhằm tăng cường liên kết các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), phòng chống nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (NTLTQĐTD), HIV/AIDS và dự phòng lây truyền từ mẹ sang con (DPLTMC), góp phần mở rộng độ bao phủ, nâng cao chất lượng và tăng cường hiệu quả các dịch vụ cho khách hàng, kể cả các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

2. Quan điểm

- Phòng chống nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, phòng chống HIV/AIDS và dự phòng lây truyền mẹ - con là nhiệm vụ của hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản và là nội dung của gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản toàn diện;

- Cần thực hiện liên kết đối với cả 4 thành tố của Chiến lược can thiệp toàn diện dự phòng lây truyền mẹ - con: 1) Dự phòng sớm lây nhiễm HIV cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; 2) Phòng tránh mang thai ngoài ý muốn cho phụ nữ nhiễm HIV; 3) Can thiệp cho phụ nữ mang thai có nhiễm HIV; 4) Cung cấp các chăm sóc, hỗ trợ và điều trị thích hợp cho bà mẹ nhiễm HIV và con của họ sau sinh.

- Cần tiếp cận các dịch vụ liên kết có chất lượng tới tất cả các đối tượng, kể cả các nhóm dễ bị tổn thương để hạn chế nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục và HIV trong cộng đồng.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Hướng dẫn này quy định các hoạt động có thể liên kết, lồng ghép và tổ chức thực hiện các hoạt động liên kết, lồng ghép các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng, chống các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (trong đó chú trọng viêm gan virus B, giang mai, HIV) và dự phòng lây truyền từ mẹ sang con đối với các bệnh HIV/AIDS, viêm gan virus B, giang mai.

- Hướng dẫn này áp dụng cho tất cả các cơ sở y tế có cung cấp các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc/điều trị nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục và phòng, chống HIV/AIDS.

Phần II LIÊN KẾT DỊCH VỤ

1. Những cơ sở thực hiện cung cấp dịch vụ liên kết

- Cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS;
- Cơ sở cung cấp dịch vụ dự phòng, tư vấn, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ HIV/AIDS;
- Cơ sở cung cấp dịch vụ khám, điều trị NTLTQĐTD;
- Trạm y tế xã/phường.

2. Các dịch vụ liên kết có thể cung cấp ở mỗi cơ sở

Với mỗi cơ sở cung cấp dịch vụ, việc chọn loại dịch vụ để liên kết cần căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, năng lực của cơ sở và phê duyệt của cấp có thẩm quyền để thực hiện.

Các dịch vụ có thể liên kết bao gồm:

Loại cơ sở	Dịch vụ có thể liên kết
1. Cơ sở dịch vụ CSSKSS	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin - giáo dục - truyền thông, tư vấn về nguy cơ NTLTQĐTD, nhiễm HIV, tình dục an toàn, lợi ích bảo vệ kép của bao cao su, dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B, giang mai từ mẹ sang con; - Tư vấn và xét nghiệm HIV, viêm gan B, giang mai cho phụ nữ có thai và các khách hàng khác đến cơ sở dịch vụ CSSKSS; - Tư vấn và điều trị ARV trong khi mang thai và khi chuyển dạ; - Tư vấn về chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ; - Tư vấn về các phương án nuôi dưỡng trẻ sơ sinh cho các bà mẹ HIV (+); - Tư vấn, tiêm vắc xin phòng bệnh viêm gan B cho trẻ sơ sinh; - Tư vấn tiêm vắc xin dự phòng HPV; - Phối hợp trong theo dõi, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ bà mẹ HIV (+), con và chồng của họ; - Dịch vụ hỗ trợ sau sinh (nuôi dưỡng trẻ nhỏ và chuyển tiếp); - Chuyển gửi đến cơ sở điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện nếu cần; - Chuyển gửi đến các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, các cơ quan bảo trợ xã hội và hỗ trợ pháp lý nếu cần;

Loại cơ sở	Dịch vụ có thể liên kết
2. Cơ sở khám, và điều trị NTLTQĐTD	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin- giáo dục- truyền thông, tư vấn về nguy cơ nhiễm HIV, lợi ích bảo vệ kép của bao cao su; - Tư vấn và xét nghiệm HIV và những NTLTQĐTD hay gặp ở phụ nữ mang thai; - Chuyển gửi đến cơ sở điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện nếu cần; - Chuyển gửi đến các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, các cơ quan bảo trợ xã hội và hỗ trợ pháp lý nếu cần;
3. Cơ sở chăm sóc và điều trị HIV	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông, tư vấn về nguy cơ NTLTQĐTD, tình dục an toàn, lợi ích bảo vệ kép của bao cao su, quyền sinh con của người nhiễm HIV, lựa chọn biện pháp phòng tránh thai và có thai an toàn; - Tư vấn chẩn đoán sớm nhiễm HIV cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV; - Tư vấn về các phương án nuôi dưỡng trẻ sơ sinh cho các bà mẹ HIV (+); - Tư vấn tiêm vắc xin dự phòng viêm gan B, HPV; - Phối hợp trong chăm sóc và điều trị ARV cho phụ nữ mang thai; - Theo dõi, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ bà mẹ HIV (+), con và chồng/ bạn tình của họ, với sự phối hợp của cơ sở CSSKSS; - Chuyển gửi đến cơ sở điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện nếu cần; - Chuyển gửi đến các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, các cơ quan bảo trợ xã hội và hỗ trợ pháp lý nếu cần;
5. Trạm y tế xã phường	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông, tư vấn về nguy cơ lây nhiễm HIV và NTLTQĐTD; - Truyền thông, tư vấn về tác dụng bảo vệ kép của bao cao su, cung cấp bao cao su nếu có - Tư vấn và xét nghiệm sàng lọc HIV, viêm gan B, giang mai nếu có điều kiện; - Truyền thông, tư vấn về bình đẳng giới, vai trò và trách nhiệm của nam giới trong phòng tránh HIV, NTLTQĐTD - Tiếp nhận bệnh nhân điều trị ARV theo quy định - Chuyển gửi đến cơ sở điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện nếu cần - Chuyển gửi đến các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, các cơ quan bảo trợ xã hội và hỗ trợ pháp lý nếu cần

3. Quy trình thực hiện liên kết

3.1. Quy định chung

- *Tiếp nhận và chuyển gửi khách hàng:*

Nếu có đủ điều kiện, cung cấp dịch vụ hiện có tại cơ sở;

+ Nếu không có đủ điều kiện, chuyển gửi khách hàng theo quy định (có kèm phiếu chuyển/phiếu phản hồi);

+ Đơn vị tiếp nhận chuyển gửi phải phản hồi cho nơi chuyển gửi (bằng email hoặc qua điện thoại trong vòng 10 ngày làm việc và bằng văn bản gửi khi báo cáo theo định kỳ)

+ Báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

- *Hồ sơ chuyển tiếp bao gồm:*

+ Phiếu chuyển tiếp có chữ ký và dấu của cơ quan chuyển tiếp. Trong trường hợp cấp cứu phiếu chuyển tiếp không cần dấu và chữ ký của cơ quan nhưng cán bộ chuyển tiếp phải ghi rõ lý do chuyển cấp cứu.

+ Phiếu phản hồi chuyển tiếp

(*Xem mẫu Phiếu chuyển tiếp, Phiếu phản hồi chuyển tiếp tại Phụ lục 4*)

- *Vấn đề bảo mật:* thực hiện theo quy định của Chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

3.2. Các bước thực hiện liên kết dịch vụ

3.2.1. Tại cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS

Bước 1: Tiếp nhận, thăm khám

+ Tiếp nhận khách hàng, xác định nhu cầu khách hàng;

+ Thăm khám;

+ Đối với khách hàng nói chung: đánh giá hành vi nguy cơ để làm căn cứ chuyển tư vấn - xét nghiệm sàng lọc HIV hoặc khám, xét nghiệm, điều trị NTLTQĐTD;

+ Đối với phụ nữ đang mang thai: xét nghiệm viêm gan B, giang mai; tư vấn, xét nghiệm sàng lọc HIV theo quy định.

Bước 2: Cung cấp dịch vụ tại chỗ hoặc chuyển tiếp dịch vụ

Tùy theo tình trạng, nhu cầu khách hàng và kết quả khám/xét nghiệm để có xử trí phù hợp.

a. Đối với khách hàng nói chung (không phải là phụ nữ mang thai)

- *Nếu khách hàng không thuộc nhóm có nguy cơ cao lây nhiễm HIV, không đồng ý làm xét nghiệm sàng lọc HIV hoặc có kết quả xét nghiệm sàng lọc HIV âm tính:*

+ Tiếp tục cung cấp dịch vụ theo nhu cầu của khách hàng;

+ Truyền thông, tư vấn về phòng lây nhiễm HIV, tình dục an toàn; vai trò bảo vệ kép của bao cao su, vận động sử dụng và cung cấp bao cao su;

+ Nếu khách hàng có NTLTQĐTD: điều trị NTLTQĐTD nếu cơ sở có đủ năng lực hoặc chuyển tiếp khách hàng đến phòng khám/bệnh viện da liễu để khám và điều trị chuyên khoa.

- *Nếu khách hàng là người nhiễm HIV (đã có kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính khi đến với dịch vụ)*

+ Tiếp tục cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng;

+ Truyền thông, tư vấn về tình dục an toàn, quảng bá vai trò bảo vệ kép của bao cao su, vận động sử dụng và cung cấp bao cao su, tư vấn về các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình để phòng tránh có thai ngoài ý muốn;

+ Đồng thời, nếu khách hàng chưa được đăng ký quản lý thì chuyển tiếp khách hàng đến cơ sở chăm sóc và điều trị HIV (kèm theo hồ sơ chuyển tiếp) để được điều trị ARV theo tiêu chuẩn điều trị;

+ Nếu khách hàng có NTLTQĐTD: điều trị NTLTQĐTD nếu cơ sở có đủ năng lực hoặc chuyển tiếp khách hàng đến phòng khám/bệnh viện da liễu để khám và điều trị chuyên khoa;

+ Tư vấn cho khách hàng giới thiệu vợ/bạn tình đi xét nghiệm sàng lọc các bệnh lây qua đường máu và NTQDĐT (ví dụ HIV, viêm gan B).

b. Đối với khách hàng là phụ nữ mang thai, chuyển dạ, sau sinh, trẻ sinh ra từ sản phụ có kết quả xét nghiệm sàng lọc và khẳng định HIV dương tính

Nguyên tắc:

+ Tiếp tục cung cấp dịch vụ theo nhu cầu

+ Liên kết, phối hợp điều trị để đảm bảo điều trị liên tục (cả NTLTQĐTD)

- *Nếu người phụ nữ mang thai không đồng ý làm xét nghiệm sàng lọc HIV hoặc có kết quả xét nghiệm sàng lọc HIV âm tính:*

+ Tiếp tục chăm sóc thai nghén và cung cấp dịch vụ khác theo nhu cầu của khách hàng

+ Truyền thông, tư vấn về phòng lây nhiễm HIV, tình dục an toàn; vai trò bảo vệ kép của bao cao su, vận động sử dụng và cung cấp bao cao su;

+ Nếu thấy cần thiết, chuyển tiếp khách hàng đến cơ sở dịch vụ khác có thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

+ Tiếp tục tư vấn về lợi ích xét nghiệm HIV cho bản thân họ và cho thai nhi.

- *Nếu người phụ nữ mang thai có xét nghiệm sàng lọc HIV dương tính*

+ Tiếp tục chăm sóc thai nghén và cung cấp dịch vụ khác theo nhu cầu của khách hàng;

+ Gửi mẫu xét nghiệm sàng lọc HIV đến phòng xét nghiệm khẳng định. Hẹn khách hàng quay lại để tư vấn sau xét nghiệm và trả kết quả xét nghiệm theo qui định;

+ Nếu người phụ nữ mang thai có xét nghiệm sàng lọc HIV dương tính ở giai đoạn chuyển dạ: điều trị dự phòng lây truyền mẹ con bằng ARV ngay, đồng thời gửi mẫu máu xét nghiệm sàng lọc HIV đến phòng xét nghiệm khẳng định. Nếu sau đó khẳng định nhiễm HIV: tiếp tục điều trị ARV suốt đời. Nếu sau đó khẳng định không nhiễm HIV: dừng thuốc.

- *Nếu người phụ nữ mang thai có kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính*

+ Tiếp tục chăm sóc thai nghén và cung cấp dịch vụ khác theo nhu cầu của khách hàng

+ Tư vấn sau xét nghiệm có kết quả HIV dương tính;

+ Truyền thông, tư vấn về tình dục an toàn, quảng bá vai trò bảo vệ của bao cao su, vận động sử dụng và cung cấp bao cao su;

+ Nếu cơ sở có đủ điều kiện, điều trị ARV ngay không phụ thuộc giai đoạn lâm sàng và số lượng tế bào CD4, đồng thời chuyển tiếp khách hàng đến cơ sở chăm sóc và điều trị HIV để được đăng ký quản lý (kèm theo hồ sơ chuyển tiếp).

+ Nếu cơ sở không đủ điều kiện, chuyển tiếp khách hàng đến cơ sở chăm sóc và điều trị HIV để được điều trị ARV ngay không phụ thuộc giai đoạn lâm sàng và số lượng tế bào CD4, và để được đăng ký quản lý (kèm theo hồ sơ chuyển tiếp).

- *Nếu người phụ nữ sau khi sinh có kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính*

+ Tiếp tục chăm sóc mẹ và con sau sinh theo quy trình;

+ Truyền thông, tư vấn về tình dục an toàn, quảng bá vai trò bảo vệ của bao cao su, vận động sử dụng và cung cấp bao cao su;

+ Trong trường hợp mẹ chưa điều trị trong giai đoạn chuyển dạ: điều trị ARV và chuyển tiếp mẹ, con đến cơ sở chăm sóc và điều trị HIV (kèm theo hồ sơ chuyển tiếp) để được tiếp tục quản lý, chăm sóc, điều trị;

Trong trường hợp mẹ đã điều trị ở giai đoạn chuyển dạ: tiếp tục điều trị ARV và chuyển tiếp như trên;

Nếu mẹ không cho con bú: không điều trị ARV tại cơ sở sản khoa, chuyển tiếp mẹ, con đến cơ sở chăm sóc và điều trị HIV để được quản lý, chăm sóc, điều trị.

- *Đối với trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV, hoặc trẻ sinh ra từ mẹ có kết quả xét nghiệm sàng lọc và khẳng định HIV dương tính*

+ Điều trị ARV dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho trẻ theo quy định;

+ Tư vấn về nuôi dưỡng và các dịch vụ hỗ trợ xã hội cho trẻ;

+ Chuyển tiếp trẻ phơi nhiễm HIV đến cơ sở chăm sóc và điều trị HIV nhi khoa (kèm theo hồ sơ chuyển tiếp) để trẻ được chẩn đoán xác định tình trạng nhiễm HIV và theo dõi, chăm sóc tiếp tục;



- *Sàng lọc viêm gan vi rút B*

+ Trong thời kỳ mang thai tại lần khám đầu tiên, cần xét nghiệm sàng lọc viêm gan vi rút B

+ Phụ nữ mang thai có xét nghiệm sàng lọc dương tính: cần chuyển gửi tới cơ sở chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút để ra quyết định điều trị. Tư vấn cho sản phụ về tiêm phòng huyết thanh phòng chống viêm gan vi rút B và vaccin phòng bệnh viêm gan vi rút B cho trẻ trong vòng 48 giờ đầu sau khi sinh (tốt nhất là 12 giờ đầu).

+ Phụ nữ mang thai có xét nghiệm sàng lọc âm tính: nếu thai phụ có yếu tố nguy cơ cao bị viêm gan vi rút B, cần tiếp tục tư vấn phòng tránh và tiêm vaccin phòng bệnh viêm gan B. Xét nghiệm sàng lọc lại trước khi sinh, nếu dương tính thì xử trí như trên.

- *Sàng lọc giang mai*

+ Phụ nữ mang thai mắc bệnh giang mai dễ dẫn đến sảy thai, sảy thai liên tiếp, thai chết lưu, giang mai bẩm sinh ở trẻ sơ sinh... Vì vậy sàng lọc giang mai ở phụ nữ mang thai là cần thiết.

+ Phụ nữ mang thai cần được xét nghiệm sàng lọc giang mai ở thời điểm 3 tháng đầu, 3 tháng giữa và 3 tháng cuối của thai kỳ

+ Nếu xét nghiệm sàng lọc âm tính tại thời điểm 3 tháng đầu hoặc 3 tháng giữa thì tiếp tục được tư vấn làm xét nghiệm sàng lọc ở 3 tháng tiếp theo

+ Nếu xét nghiệm sàng lọc dương tính cần chuyển gửi sản phụ đến cơ sở chuyên khoa da liễu để được khẳng định bệnh, theo dõi và điều trị.

(Xem Sơ đồ liên kết/chuyển gửi dịch vụ CSSKSS, phòng chống NTLTQĐTD, HIV/AIDS và DPLTMC tại Phụ lục 1)

3.2.2. Tại cơ sở cung cấp dịch vụ khám và điều trị NTLTQĐTD

Bước 1: Tiếp nhận, thăm khám

+ Tiếp nhận khách hàng, xác định nhu cầu khách hàng;

+ Thăm khám

+ Tư vấn về xét nghiệm HIV (test nhanh)

Bước 2: Cung cấp dịch vụ tại chỗ hoặc chuyển tiếp dịch vụ

Tùy theo sự đồng ý của khách hàng và kết quả xét nghiệm sàng lọc HIV:

- *Khách hàng không đồng ý xét nghiệm HIV hoặc có xét nghiệm sàng lọc HIV âm tính:*

+ Cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng;

+ Truyền thông về tình dục an toàn, cung cấp bao cao su.

- Đối với khách hàng có xét nghiệm sàng lọc HIV dương tính:

+ Gửi mẫu xét nghiệm đến phòng xét nghiệm khẳng định HIV. Hẹn khách hàng quay lại tư vấn và trả kết quả xét nghiệm theo quy định;

+ Cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng. Hẹn lịch tái khám.

- Khi khách hàng có kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính

+ Cung cấp dịch vụ tại cơ sở khi khách hàng có yêu cầu;

+ Truyền thông về an toàn tình dục, cung cấp bao cao su;

+ Chuyển tiếp khách hàng đến cơ sở chăm sóc và điều trị HIV (do khách hàng lựa chọn từ danh mục đã có sẵn) hoặc đến cơ sở CSSKSS nếu khách hàng có nhu cầu;

+ Tư vấn cho khách hàng giới thiệu vợ/bạn tình đi xét nghiệm sàng lọc các bệnh lây qua đường máu và NTQĐTD (HIV, viêm gan B, giang mai).

3.2.3. Tại cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS

Bước 1: Tiếp nhận, thăm khám

+ Tiếp nhận khách hàng;

+ Tiến hành các hoạt động chuyên môn theo trình tự đã quy định

Bước 2: Cung cấp dịch vụ tại chỗ hoặc chuyển tiếp dịch vụ

Tuỳ từng trường hợp khách hàng để tư vấn/thảo luận về:

+ Quyền sinh con của người nhiễm HIV, kế hoạch hoá gia đình, lựa chọn biện pháp tránh thai phù hợp;

+ Tư vấn về chăm sóc thai nghén ở phụ nữ nhiễm HIV, tư vấn cách nuôi dưỡng trẻ;

+ Vận động sử dụng và cung cấp bao cao su;

+ Tư vấn xét nghiệm các NTLTQĐTD

+ Cung cấp xét nghiệm nhanh HIV (hoặc lấy mẫu máu gửi lên tuyến trên xét nghiệm) và NTLTQĐTD nếu có đủ điều kiện

+ Chuyển tiếp khách hàng đến cơ sở CSSKSS hoặc cơ sở khám, điều trị NTLTQĐTD nếu khách hàng có nhu cầu.

3.2.4. Tại trạm y tế xã/phường

Bước 1:

+ Tiếp nhận khách hàng;

+ Tiến hành các hoạt động chuyên môn theo quy định của trạm;

Bước 2:

Tùy từng trường hợp khách hàng đề:

- + Trao đổi về phòng lây nhiễm HIV và các NTLTQĐTD, dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV; khám và điều trị NTLTQĐTD;
- + Thảo luận về quyền của người nhiễm HIV, quyền sinh con của người nhiễm HIV, lựa chọn biện pháp tránh thai phù hợp;
- + Chăm sóc thai nghén ở phụ nữ nhiễm HIV, phương án cho con bú;
- + Truyền thông về tình dục an toàn; vận động sử dụng và cung cấp bao cao su;
- + Cung cấp xét nghiệm sàng lọc HIV (hoặc lấy mẫu máu gửi tuyến trên) và các xét nghiệm viêm gan B, giang mai nếu có điều kiện;

PHẦN III

BÁO CÁO, THỐNG KÊ

Hàng quý, Trạm Y tế xã và Bệnh viện huyện tổng hợp báo cáo về các dịch vụ liên kết, gửi Trung tâm Y tế huyện;

Tại các thời điểm 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng, Trung tâm Y tế huyện tổng hợp báo cáo của các xã trong địa bàn huyện, Bệnh viện huyện và Trung tâm y tế huyện, gửi Trung tâm CSSKSS tỉnh; Bệnh viện tuyến tỉnh và các cơ sở thực hiện liên kết dịch vụ trong địa bàn tỉnh tổng hợp báo cáo, gửi Trung tâm CSSKSS tỉnh và Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS; Trung tâm CSSKSS tỉnh tổng hợp báo cáo của các huyện và các cơ sở có liên kết dịch vụ trong địa bàn tỉnh, gửi Sở Y tế và Vụ Sức khỏe Bà mẹ-Trẻ em.

(Xem sơ đồ Báo cáo thống kê tại Phụ lục 2, Chi số báo cáo các dịch vụ liên kết CSSKSS, phòng chống NTLTQĐTD, HIV/AIDS và DPLTMC tại Phụ lục 3)

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tuyến trung ương

1.1. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em

- Là cơ quan đầu mối ở Trung ương chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch liên kết dịch vụ và dự phòng lây truyền mẹ - con

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, đào tạo, theo dõi và giám sát thực hiện hoạt động liên kết trong hệ thống chăm sóc SKSS.

- Phối hợp với Cục phòng, chống HIV/AIDS và Cục Quản lý Khám, chữa bệnh tổ chức thực hiện Hướng dẫn này:

- + Điều phối các hoạt động liên kết;
- + Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn bổ sung nếu cần thiết;
- + Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo lại cho cán bộ cung cấp dịch vụ CSSKSS về kiến thức và kỹ năng để thực hiện được liên kết tại các cơ sở dịch vụ CSSKSS;

- + Giám sát và hỗ trợ kỹ thuật tại các cơ sở dịch vụ CSSKSS;
- + Rà soát, bổ sung, lồng ghép các chỉ số về liên kết dịch vụ vào bộ chỉ số về CSSKSS hiện hành.

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai các chính sách phù hợp nhằm cung cấp dịch vụ CSSKSS/HIV và hỗ trợ xã hội cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (lao động di cư, người bán dâm, vị thành niên,...)

1.2. Cục Phòng, chống HIV/AIDS

- Chỉ đạo việc điều phối nguồn lực (kinh phí, sinh phẩm, thuốc và các vật tư liên quan đến chương trình phòng chống HIV/AIDS) để thực hiện liên kết;

- Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn bổ sung nếu cần thiết;
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo lại cho cán bộ cung cấp dịch vụ phòng chống HIV/AIDS về kiến thức và kỹ năng để thực hiện được liên kết tại các cơ sở tư vấn, xét nghiệm, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS;

- Giám sát và hỗ trợ kỹ thuật tại các cơ sở chăm sóc và điều trị HIV/AIDS.

1.3. Cục Quản lý Khám chữa bệnh

- Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn bổ sung nếu cần thiết;
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo lại cho cán bộ cung cấp dịch vụ khám, điều trị NTLTQĐTD về kiến thức và kỹ năng để thực hiện được liên kết tại các cơ sở khám, điều trị NTLTQĐTD;

- Giám sát và hỗ trợ kỹ thuật tại các cơ sở khám, điều trị NTLTQĐTD.

1.4. Các bệnh viện tuyến trung ương (Bệnh viện Phụ Sản trung ương, Bệnh viện Da liễu trung ương, Bệnh viện Nhi trung ương, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới trung ương)

- Thực hiện liên kết các dịch vụ CSSKSS, phòng chống HIV/AIDS/DPLTMC, phòng chống NTLTQĐTD tại các khoa tương ứng;

- Liên kết giữa các chuyên khoa và các tuyến trong việc tiếp nhận, phản hồi trong quá trình chăm sóc, điều trị bệnh nhân;

- Phối hợp với các cơ sở tuyến trung ương trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát tập huấn, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về liên kết dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho tuyến tỉnh, huyện, xã/phường;

- Thực hiện việc báo cáo các dịch vụ liên kết tại bệnh viện, gửi Trung tâm CSSKSS tỉnh.

- Giám sát và hỗ trợ kỹ thuật tại các cơ sở dịch vụ CSSKSS/HIV/NTLTQĐTD tuyến dưới

2. Tuyển tỉnh/thành phố

2.1. Sở Y tế

- Chỉ đạo, giao cho Trung tâm CSSKSS làm đầu mối xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện liên kết tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh/thành phố dựa trên chức năng nhiệm vụ, phân tuyến kỹ thuật và năng lực của các cơ sở cung cấp dịch vụ tại từng tuyến;

- Thiết lập hệ thống liên kết theo chiều dọc và chiều ngang giữa 3 nhóm dịch vụ: chăm sóc sức khỏe sinh sản (bao gồm cả kế hoạch hoá gia đình), phòng, chống HIV/AIDS/DPLTMC, phòng chống NTLTQĐTD, cụ thể hóa bằng danh mục các cơ sở thực hiện liên kết và văn bản hướng dẫn chuyển tiếp dịch vụ tại tỉnh/thành phố;

- Chỉ đạo Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS điều phối các nguồn lực (kinh phí, sinh phẩm, thuốc và các vật tư liên quan đến chương trình phòng chống HIV/AIDS cho các đơn vị thực hiện liên kết khi có nhu cầu;

- Tổ chức phổ biến hướng dẫn quốc gia về liên kết các dịch vụ CSSKSS/ phòng chống NTLTQĐTD và HIV cho các cơ sở y tế công lập và tư nhân có cung cấp các dịch vụ liên quan

- Theo dõi và giám sát thực hiện liên kết dịch vụ tại các tuyến;

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Hướng dẫn này trên địa bàn tỉnh/thành phố; báo cáo Bộ Y tế và đưa ra khuyến nghị để thực hiện liên kết tốt hơn.

2.2. Trung tâm CSSKSS

- Là đầu mối tổ chức thực hiện liên kết các dịch vụ CSSKSS với dịch vụ phòng chống HIV/AIDS/DPLTMC, phòng chống NTLTQĐTD tại các cơ sở dịch vụ CSSKSS trên địa bàn tỉnh/thành phố;

- Là đầu mối xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo lại về kiến thức và kỹ năng để thực hiện được liên kết cho cán bộ cung cấp dịch vụ CSSKSS trên địa bàn tỉnh/thành phố;

- Phối hợp với các cơ sở tuyển tỉnh trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, tập huấn, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật về liên kết dịch vụ CSSKSS với phòng, chống HIV/AIDS/DPLTMC, phòng chống NTLTQĐTD cho các tuyến;

- Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo các hoạt động liên kết tại các cơ sở CSSKSS tỉnh/thành phố theo quy định, gửi Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Sở Y tế và Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

2.3. Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS

- Là đơn vị phối hợp thực hiện liên kết các dịch vụ phòng, chống HIV với dịch vụ CSSKSS và phòng chống NTLTQĐTD tại các cơ sở thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh/thành phố;

- Quản lý và điều phối các nguồn lực cho các đơn vị thực hiện liên kết;

- Giới thiệu chuyên tiếp, chuyển tuyến khách hàng có nhu cầu CSSKSS, khám và điều trị NTLTQĐTD đến các cơ sở thực hiện liên kết;

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể và cộng đồng trong các hoạt động tuyên truyền về phòng chống HIV/AIDS, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, phòng chống NTLTQĐTD và CSSKSS; kết nối với các nhóm tự lực, nhóm tiếp cận cộng đồng, nhóm giáo dục đồng đẳng cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (lao động di cư, người bán dâm, vị thành niên, người nhiễm HIV) để nhận chuyển gửi các khách hàng theo yêu cầu;

- Phối hợp với các bộ, ngành khác tại địa phương để chuyển gửi khách hàng đến các dịch vụ xã hội khi cần.

- Phối hợp với các cơ sở tuyến tỉnh trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, tập huấn, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật về liên kết dịch vụ cho các tuyến;

- Thực hiện việc báo cáo các dịch vụ liên kết tại Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, gửi Trung tâm CSSKSS tỉnh.

2.4. Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình

- Phối hợp với Trung tâm CSSKSS, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS và các cơ sở tuyến tỉnh trong công tác theo dõi, giám sát, tập huấn, hỗ trợ nâng cao năng lực truyền thông, tư vấn về phòng chống HIV/AIDS cho các tuyến.

- Tổ chức truyền thông, cung cấp các phương tiện tránh thai cho các nhóm đối tượng đối tượng dễ bị tổn thương (lao động di cư, người bán dâm, vị thành niên, người nhiễm HIV, phụ nữ làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí...)

2.5. Bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực có khoa Sản, khoa Da liễu, bệnh viện Phụ sản, bệnh viện Sản - Nhi

- Thực hiện liên kết các dịch vụ CSSKSS, phòng chống HIV/AIDS/DPLTMC, phòng chống NTLTQĐTD tại các khoa tương ứng;

- Liên kết giữa các chuyên khoa và các tuyến trong việc tiếp nhận, phản hồi trong quá trình chăm sóc, điều trị bệnh nhân;
- Phối hợp với các cơ sở tuyến tỉnh trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát tập huấn, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về liên kết dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho tuyến huyện, xã/phường;
- Thực hiện việc báo cáo các dịch vụ liên kết tại bệnh viện, gửi Trung tâm CSSKSS tỉnh.

2.6. Trung tâm Phòng chống các bệnh xã hội (hoặc Trung tâm Da liễu tỉnh)

- Thực hiện liên kết các dịch vụ phòng chống HIV, phòng chống các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục và chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- Phối hợp với các cơ sở tuyến tỉnh trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, tập huấn, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật về nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục;
- Thực hiện việc báo cáo các dịch vụ liên kết tại các trung tâm, gửi Trung tâm CSSKSS tỉnh.

3. Tuyến huyện (Bệnh viện huyện, Trung tâm Y tế huyện)

- Thực hiện liên kết các dịch vụ phòng, chống HIV, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, phòng chống NTLTQĐTD và CSSKSS;
- Chỉ đạo, giám sát tuyến xã/phường trong thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, phòng chống NTLTQĐTD và CSSKSS;
- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể và cộng đồng trong các hoạt động tuyên truyền về phòng chống HIV/AIDS, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, phòng chống NTLTQĐTD và CSSKSS; kết nối với các nhóm tự lực, nhóm tiếp cận cộng đồng, nhóm giáo dục đồng đẳng cho các đối tượng dễ bị tổn thương (lao động di cư, người bán dâm, vị thành niên, người nhiễm HIV) để nhận chuyển gửi các khách hàng theo yêu cầu;
- Tùy theo tình hình của địa phương, bố trí các nhóm công tác lưu động để cung cấp dịch vụ SKSS/HIV/STI cho các đối tượng dễ bị tổn thương;
- Phối hợp với các bộ, ngành khác tại địa phương để chuyển gửi khách hàng đến các dịch vụ xã hội khi cần.
- Trung tâm Y tế huyện tổng hợp báo cáo các dịch vụ liên kết tại các trạm y tế xã và Trung tâm Y tế huyện, gửi Trung tâm CSSKSS tỉnh.

4. Trạm y tế xã, phường, thị trấn

- Thực hiện các dịch vụ liên kết cho khách hàng/người bệnh phù hợp với phân tuyến kỹ thuật;

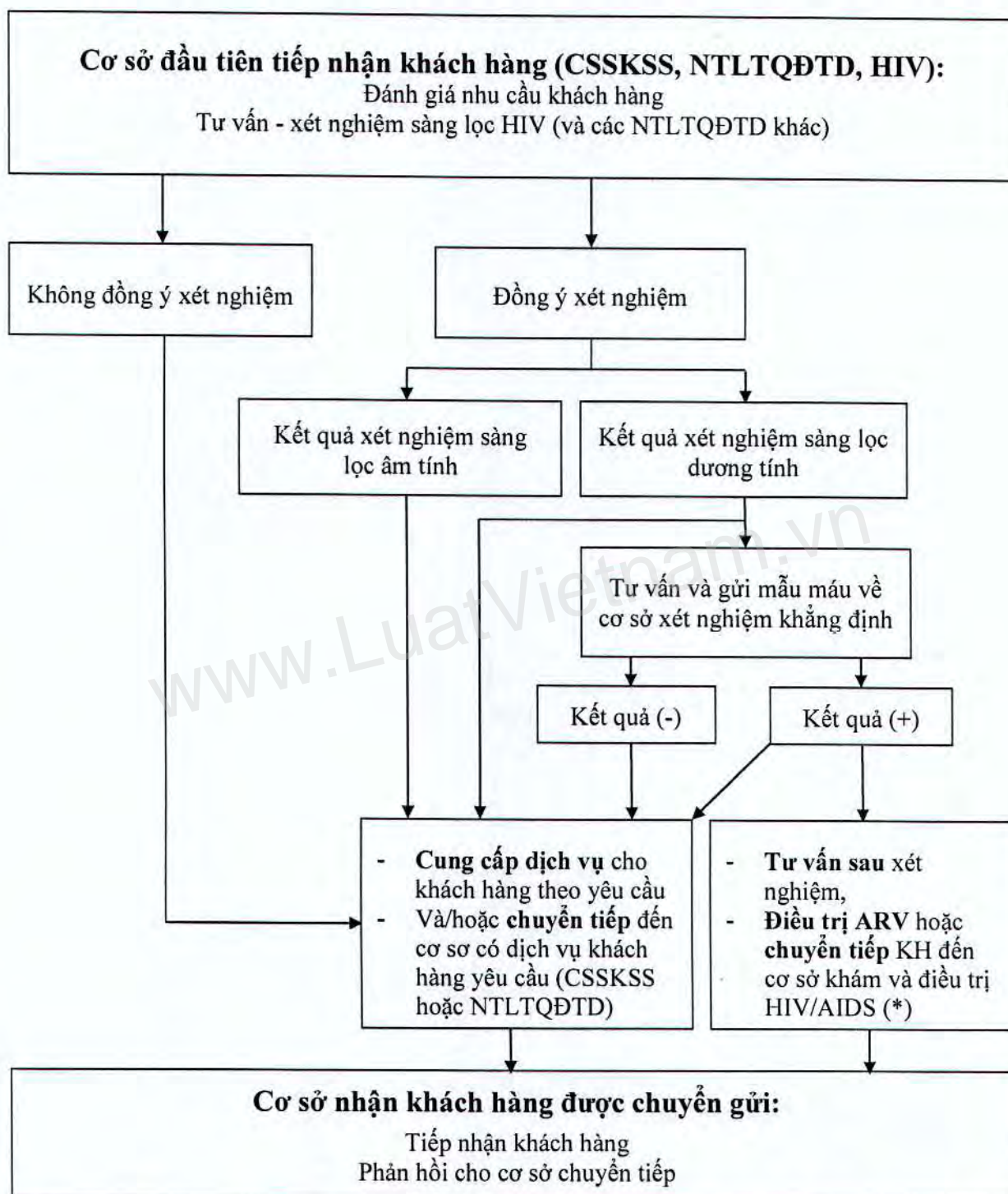
- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể ở địa phương, nhóm cộng tác viên trong công tác chăm sóc và hỗ trợ bà mẹ nhiễm HIV và trẻ nhiễm HIV tại cộng đồng;

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể và cộng đồng trong các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, phòng chống NTLTQĐTD và CSSKSS; kết nối với các nhóm tự lực, nhóm tiếp cận cộng đồng, nhóm giáo dục đồng đẳng cho các đối tượng dễ bị tổn thương (lao động di cư, người bán dâm, vị thành niên, người nhiễm HIV) để nhận chuyển gửi các khách hàng theo yêu cầu;

- Thực hiện việc báo cáo các dịch vụ liên kết, gửi Trung tâm Y tế huyện.

www.LuatVietnam.vn

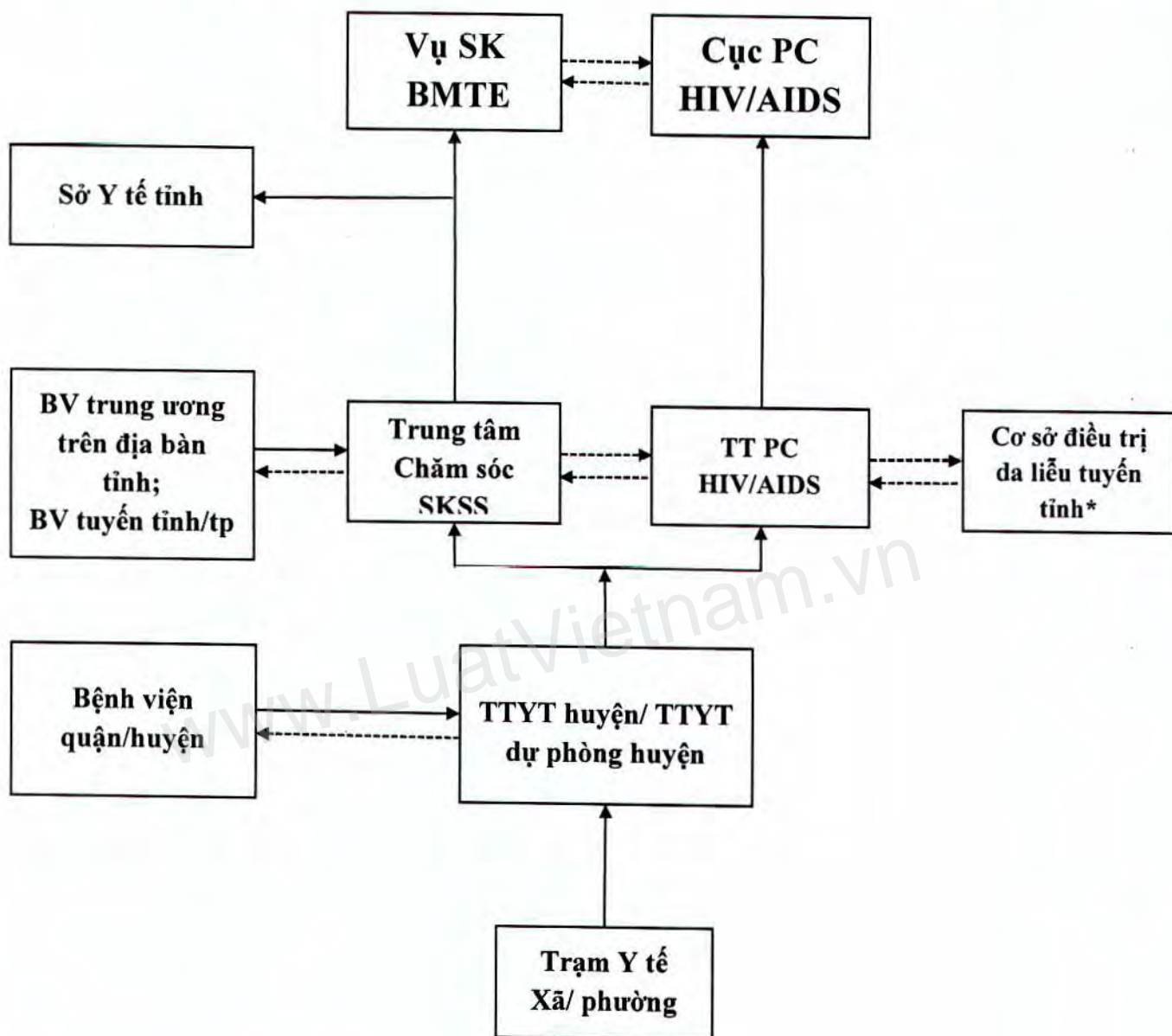
Phụ lục 1: SƠ ĐỒ LIÊN KẾT/CHUYỂN GỬ DỊCH VỤ CSSKSS/PHÒNG, CHỐNG NTLTQĐTD/HIV/AIDS VÀ DPLTMC



* Nếu người phụ nữ mang thai có xét nghiệm sàng lọc HIV dương tính ở giai đoạn chuyển dạ: điều trị dự phòng lây truyền mẹ con bằng ARV ngay, đồng thời gửi mẫu máu xét nghiệm sàng lọc HIV đến phòng xét nghiệm khẳng định. Nếu sau đó khẳng định nhiễm HIV: tiếp tục điều trị ARV suốt đời. Nếu sau đó khẳng định không nhiễm HIV: dừng thuốc.

* Nếu người phụ nữ sau khi sinh có kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính: tiếp tục điều trị ARV và chuyển tiếp mẹ, con đến cơ sở chăm sóc và điều trị HIV (kèm theo hồ sơ chuyển tiếp) để được tiếp tục quản lý, chăm sóc, điều trị

Phụ lục 2: SƠ ĐỒ BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC DỊCH VỤ LIÊN KẾT



Ghi chú:

(*) Cơ sở điều trị da liễu tuyến tỉnh bao gồm trung tâm da liễu/ trung tâm PC các bệnh xã hội/ khoa da liễu BVĐK tỉnh

- > Báo cáo
- > Chia sẻ thông tin

Phụ lục 3: CHỈ SỐ BÁO CÁO CÁC DỊCH VỤ LIÊN KẾT CSSKSS, PHÒNG CHỐNG NTLTQĐTD/HIV/AIDS VÀ DPLTMC

1. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV (%)

Cách tính:

$$= \frac{\text{Tổng số phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV thuộc một khu vực trong một năm xác định}}{\text{Tổng số phụ nữ đẻ của khu vực đó trong cùng năm}} \times 100$$

2. Tỷ lệ phụ nữ đẻ xét nghiệm HIV (+) (%)

Cách tính:

$$= \frac{\text{Tổng số phụ nữ đẻ có kết quả xét nghiệm HIV (+) thuộc một khu vực trong một năm xác định}}{\text{Tổng số phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV của khu vực đó trong cùng năm}} \times 100$$

3. Tỷ lệ phụ nữ đẻ HIV (+) được điều trị ARV (%)

Cách tính:

$$= \frac{\text{Tổng số phụ nữ đẻ có kết quả xét nghiệm HIV (+) được điều trị ARV thuộc một khu vực trong một năm xác định}}{\text{Tổng số phụ nữ đẻ có kết quả xét nghiệm HIV (+) của khu vực đó trong cùng năm}} \times 100$$

4. Tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ HIV (+) được khẳng định nhiễm HIV bằng xét nghiệm chẩn đoán sớm (PCR) (%)

Cách tính:

$$= \frac{\text{Tổng số trẻ sinh ra từ mẹ HIV (+) được khẳng định nhiễm HIV bằng xét nghiệm chẩn đoán sớm (PCR) thuộc một khu vực trong một năm xác định}}{\text{Tổng số trẻ sinh ra từ mẹ HIV (+) của khu vực đó trong cùng năm}} \times 100$$

Phụ lục 4 MẪU PHIẾU CHUYỂN TIẾP

SỞ Y TẾ
Đơn vị:
Số...../

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHUYỂN TIẾP

Kính gửi:

Địa chỉ:

Mã số /họ tên khách hàng
Kết quả xét nghiệm HIV nhanh
Ngày có kết quả XN khẳng định HIV..... Nơi khẳng định:
Kết quả XN CD4 gần nhất..... Ngày xét nghiệm:
Đang sử dụng phác đồ ARV (ghi rõ thuốc).... Thời gian bắt đầu ARV
Kết quả XN giang mai gần nhất: Kết quả XN viêm gan B gần nhất:
Kết quả xét nghiệm các NTLQĐTĐ khác:

Lý do chuyển gửi

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> 1. Khám, chăm sóc thai | <input type="checkbox"/> 4. Tư vấn về CSSKSS, sức khoẻ vị thành niên |
| <input type="checkbox"/> 2. Điều trị các NKĐSS | <input type="checkbox"/> 5. Cung cấp dịch vụ KHHGD |
| <input type="checkbox"/> 3. Điều trị các NTLQĐTĐ | <input type="checkbox"/> 6. DT DP lây truyền từ mẹ sang con |
| | <input type="checkbox"/> 7. Đăng ký và điều trị ARV |

Khác, đề nghị ghi rõ:

Vui lòng gửi lại cho chúng tôi phiếu phản hồi và liên lạc với chúng tôi nếu anh/chị có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến việc hỗ trợ cho khách hàng. ĐT: email:

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Ngày tháng năm 20.....

Cán bộ chuyển tiếp
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ
Đơn vị:
Số...../

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU PHẢN HỒI CHUYỂN TIẾP

Kính gửi:

Địa chỉ:

Mã số/họ tên khách hàng.....

Chúng tôi xin thông báo:

- Đã tiếp nhận và cung cấp dịch vụ tiếp cho khách hàng
 Đã cung cấp dịch vụ và nay chuyển trả lại

Ngày tháng năm 20...

Cán bộ phản hồi
(Ký và ghi rõ họ tên)